

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-9-2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, tranh chấp về cấp dưỡng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hạnh.

2. Bà Bùi Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 ngày 6 ngày 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Hải Y, sinh năm 19xx. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự nguyên đơn chị Lê Hải Y trình bày:

Chị Lê Hải Y và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 1x/x/20xx.

Trong quá trình chung sống giữa chị Lê Hải Y và anh Nguyễn Văn H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên uống rượu, bạo lực, ngoại tình với người phụ nữ khác, không có công việc ổn định, không quan tâm chăm sóc cho vợ, con. Từ năm 2017, chị Y và anh H không còn chung sống với nhau cho đến năm 2021 chị Y và anh H chung sống lại với nhau nhưng anh H vẫn không thay đổi nên chị Y và anh H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Hiện nay, chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị Y không còn quan tâm chăm sóc, yêu thương lẫn nhau. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Lê Hải Y và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 0x/0x/20xx và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 0x/0x/20xx. Các cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường. Hiện nay, các cháu đang được chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Y có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các cháu trưởng thành. Các con chung đều có nguyện vọng được sống với chị Y.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Hải Y yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành. Hiện nay, anh H làm nhiều nghề như bắt điện dân dụng, sơn nước, làm thợ hồ, bình quân mỗi tháng anh H thu nhập khoảng 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) nhưng không ổn định.

Về tài sản chung: Chị Lê Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Chị Lê Hải Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá

trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Hải Y, giải quyết cho chị Yền được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 0x/0x/20xx và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 0x/0x/20xx cho chị Lê Hải Y chăm sóc nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Lê Hải Y không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Hải Y và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Lê Hải Y khởi kiện yêu cầu giải quyết Ly hôn, về nuôi con và về cấp dưỡng với bị đơn anh Nguyễn Văn H cư trú tại thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CuM'gar, tỉnh Đắc Lắc theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử

quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hải Y và anh Nguyễn Văn H kết hôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn chị Lê Hải Y trình bày nguyên nhân vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, chồng thường xuyên uống rượu, bạo lực, ngoại tình với người phụ nữ khác, không có công việc ổn định, không quan tâm chăm sóc cho vợ, con. Chị Y và anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Hiện nay, chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị Y không còn quan tâm chăm sóc, yêu thương lẫn nhau. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh H.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện, quá trình chung sống giữa chị Y và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh H không lo làm ăn, ít quan tâm đến gia đình, bỏ mặc chị Y một mình nuôi con.

Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng chị Y và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị Y được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Lê Hải Y và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 0x/0x/20xx và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 0x/0x/20xx. Các cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường. Chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ và hiện nay các cháu đang được chị Y chăm sóc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao các con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Hải Y yêu cầu anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng. Căn cứ vào mức thu nhập của anh H 13.000.000 đồng/tháng, để đảm bảo điều kiện cho chị Y trong việc nuôi dưỡng các con chung thì cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, buộc anh H cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Y với số tiền 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Như Q và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Hải Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Lê Hải Y phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hải Y.

Chị Lê Hải Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 0x/0x/20xx và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 0x/0x/20xx cho chị Lê Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu Nguyễn Ngọc Như Q và Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Như Q và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh đủ 18 tuổi.

4. Về án phí: Chị Lê Hải Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Y đã nộp theo biên lai số AA/2021/0014274 ngày 20/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk. Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- UBND thị trấn Ea Pôk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở